

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành TW Đảng (khóa VIII) về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiện đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phân đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội đến năm 2000. Theo đó Trung ương đang tiến hành nghiên cứu xây dựng thí điểm một vài đặc khu kinh tế (ĐKKT), khu mậu dịch tự do ở những

địa bàn ven biển có đủ điều kiện.

Đây là một chủ trương phù hợp theo trào lưu tự do hóa kinh tế thế giới ngày nay. Những ĐKKT đã trở thành những chiếc cầu nối giữa một quốc gia với phần còn lại của thế giới-những chiếc cầu đặc biệt thông thoáng, tự do, cho những dòng chảy tài chính, kỹ thuật công nghệ, lao động, hàng hóa ra / vào tạo nên một động lực tăng trưởng có tính cách đột biến trong

phạm vi một khu vực nhỏ để ảnh hưởng lan tỏa đến toàn bộ nền kinh tế.

Nơi đây, ĐKKT là một thị trường tự do thật sự theo thông lệ quốc tế-với ý nghĩa rất ít có sự can thiệp của nhà nước vào cơ chế vận động của thị trường-mà một đất nước rộng lớn không thể áp dụng đại trà cho toàn bộ nền kinh tế. Từ đó, ĐKKT được xem như một trong những giải pháp thực hiện chính sách phát triển kinh tế theo hướng mở ra một vài "cực

nhất định, như: môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự trị an... mà bất cứ nhà nước nào có chủ quyền đều phải đóng vai trò quan trọng.

Xét về cơ cấu kinh tế, có thể xem ĐKKT như một sản phẩm được phát triển từ ý tưởng cho ra đời các khu chế xuất-nơi chỉ giới hạn trong khu vực sản xuất công nghiệp-nay cần có thêm những địa bàn rộng hơn cho khu vực III-khu vực dịch vụ - cùng phát triển. Tuy nhiên,

HÌNH THÀNH ĐẶC KHU KINH TẾ

CUỘC CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN

TRẦN TÔ TỬ

tăng trưởng" đóng vai trò đột phá, lôi kéo phần còn lại của đất nước tăng trưởng theo.

Cơ chế chính sách phát triển kinh tế trong đặc khu này phải có tính chất "đặc biệt" - nổi bật sự khác biệt - so với cơ chế chính sách vận hành bên ngoài đặc khu, tức phần còn lại của nền kinh tế - thể hiện qua những điểm cơ bản như: tự do hóa mậu dịch - tự do hóa tài chính - tự do hóa cư trú, đi và đến...

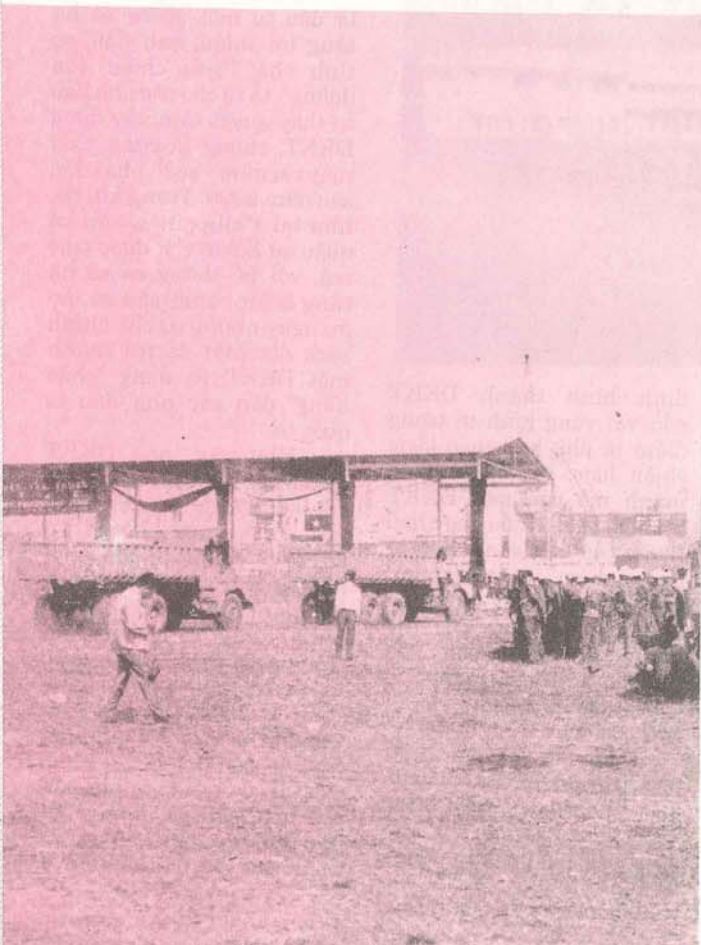
Tất nhiên tiến trình tự do hóa này trong một ĐKKT vẫn phải nằm trong khuôn khổ luật pháp tổng quát của một quốc gia và những quy định riêng cho ĐKKT. "Tự do" ở đây không có nghĩa là hoàn toàn tùy tiện hành động mà chính là những thể chế được vận hành tự do theo cơ chế thị trường, do thị trường quyết định, do các chủ thể kinh doanh tự ràng buộc nhau là chủ yếu. Sự can thiệp của nhà nước vào cơ chế vận động của thị trường được giới hạn tối đa và chỉ còn trên một số lĩnh vực

trào lưu xây dựng các ĐKKT đã trở nên phổ biến thế giới chỉ mới gần đây - từ thập niên 80 - khi có nhiều nước ngày càng tăng đi theo chính sách phát triển nền kinh tế mở.

Từ đó, các ĐKKT cũng trở nên đa dạng: có ĐKKT chỉ là khu gia công xuất khẩu thuộc ngành công nghiệp- có ĐKKT là khu mậu dịch tự do với các ngành dịch vụ thương mại là chủ yếu-và cũng có những ĐKKT mang tính tổng hợp nhiều ngành kinh tế. Ngày nay, xu thế chung của các ĐKKT đã lập cũng đang tiến dần theo hướng tổng hợp, đa công năng, quy mô lớn, trong ĐKKT có chứa đựng cả một số khu công nghiệp, khu chế xuất, khu mậu dịch tự do hoặc khu công nghệ cao...

Rõ ràng một ĐKKT như thế đang trở nên cần thiết và cấp thiết cho nền kinh tế Việt Nam nhất là trong giai đoạn chuyển đổi kinh tế - bởi nhiều lẽ:

Sau 10 năm đổi mới kinh tế, trong nền kinh tế



VN đã hình thành được một số khu chế xuất, khu công nghiệp, xác lập 3 vùng kinh tế trọng điểm, nhưng vẫn chưa có một vài "cực tăng trưởng" tạo nên một động lực tăng trưởng có tính cách đột biến, đủ sức đưa nền kinh tế vượt qua ngưỡng cất cánh. Chúng ta có thể kỳ vọng một vài ĐKKT được mở ra gần với các vùng kinh tế trọng điểm sẽ đáp ứng được yêu cầu cấp thiết này.

Nơi đây - ĐKKT - sẽ làm một trung tâm thu hút các nhà đầu tư quốc tế hợp cùng sự khơi dậy nội lực góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược CNH-HĐH nền kinh tế, đẩy mạnh tăng trưởng hướng về XNK.

Với những cơ chế chính sách thoáng, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư đúng mức cần thiết cho giai đoạn đầu, ĐKKT sẽ có khả năng thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến từ các tập đoàn, các công ty đa quốc gia để hợp cùng sự tập trung nội lực tạo thành những đòn bẩy thực sự cho nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững.

Tạo lập ĐKKT còn nhằm thử nghiệm cơ chế thị trường đúng mức theo thông lệ quốc tế, tiến tới hội nhập khu vực và toàn cầu theo xu thế của thời đại.

Thực hiện chủ trương đổi mới, nền kinh tế Việt Nam cũng đã điều chỉnh nhiều chính sách theo hướng "kinh tế mở", nhưng chưa thể tiến tới tự do hóa mậu dịch-tự do hóa thị trường tài chính. Trong khi đó, tự do hóa trong từng khu vực và tiến đến toàn cầu đang trở thành xu thế của thời đại. Tuy nhiên, kinh nghiệm về cuộc khủng hoảng tài chính ở Đông Nam Á cho thấy một sự nóng vội đẩy nhanh tiến trình tự do hóa kinh tế đã dẫn đến nhiều hệ quả không thể kiểm soát được.

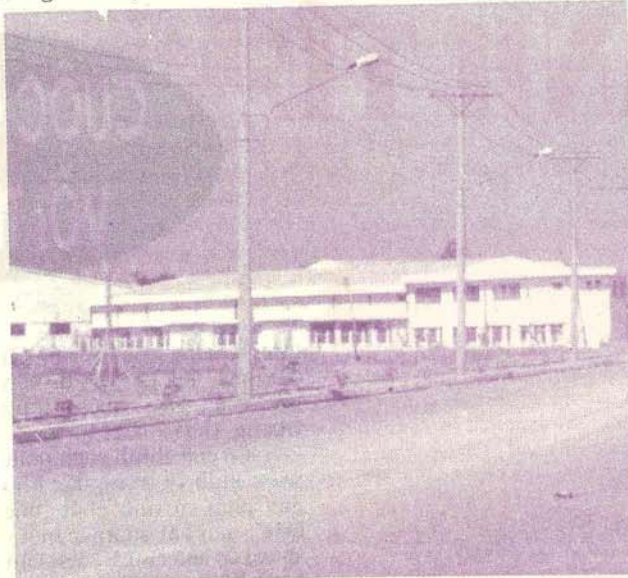
Vì thế, một vài ĐKKT được mở ra để thực hiện những chính sách tự do hóa kinh tế theo hướng giảm bớt sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động của các doanh nghiệp, tạo môi trường tự do tối đa cho việc đầu tư vào các

ngành sản xuất kinh doanh. Những kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện các chính sách tự do này sẽ được nhân rộng ra cả nước, góp phần đưa nền kinh tế hội nhập vào khu vực và thế giới. Trong một không gian có giới hạn nhất định tại một vài ĐKKT sẽ cho phép kiểm soát dễ dàng hơn các khía cạnh có liên quan đến trình tự do hóa kinh tế.

Mặt khác, việc hình thành một vài ĐKKT có thể cho khai thác lợi thế vị trí có tính chiến lược trong khu vực của VN trên bản đồ kinh tế khu vực Đông Nam Á. Trong một tương lai không xa, khối ASEAN sẽ có thêm đầy đủ các thành viên quốc gia trong khu vực. Lúc đó, nơi

địa phương khác trong nước. Vì thế, nếu chúng ta chọn đúng địa điểm để mở ra ĐKKT nhằm khai thác lợi thế vị trí chiến lược "bàn đạp" của địa điểm này trên bản đồ kinh tế VN thì sẽ có ý nghĩa phát triển cả một vùng rộng lớn của đất nước. Tuy nhiên, bước khởi đầu của ĐKKT cũng rất cần xuất phát từ một nơi hội tụ các nguồn cung - cầu hàng hóa có quy mô tương đối lớn, nơi có số cung, số cầu đại diện cho nhiều tỉnh thành phố. Điều này chính là cơ sở kinh tế cho một ĐKKT hình thành và phát triển.

Nói cách khác, trong giai đoạn khởi đầu của một ĐKKT cần phải có một "điểm tựa". Do đó, một quyết



đây - ĐKKT - nếu tạo ra được một môi trường hoạt động thuận lợi chắc chắn sẽ hấp dẫn các công ty đa quốc gia, các tổ chức quốc tế lựa chọn tâm điểm này để đặt cơ quan điều phối của họ quản lý các hệ thống chi nhánh trong toàn khu vực, với cự ly đi đến tất cả các thủ đô các nước trong khối không quá 3 giờ bay.

Nếu xem ĐKKT như một chiếc cầu đặc biệt thông thoáng "đi vào" và "hướng ra" thì nơi đây sẽ là một đầu cầu giao lưu kinh tế giữa các địa phương trong nước với các quốc gia bên ngoài. Đây chính là một trong những yếu tố cơ bản hình thành tác động truyền dẫn, lan tỏa từ "cực tăng trưởng" đến nhiều

định hình thành ĐKKT gắn với vùng kinh tế trọng điểm là phù hợp theo logic chiến lược: sự tăng trưởng mạnh mẽ của một ĐKKT không thể thiếu sự hậu thuẫn của một vùng kinh tế trọng điểm và ngược lại, một vùng kinh tế trọng điểm cũng khó có thể nhanh chóng đi lên nếu thiếu sự tăng trưởng có tính cách đột biến và lôi kéo của một ĐKKT.

Mặc dù sự cần thiết phải có vài ĐKKT là điều dễ được nhiều người chấp nhận. Tuy nhiên, một dấu hỏi được đặt ra là phải chăng chúng ta hình thành ĐKKT vào thời điểm này đã quá muộn, đã vượt mất thời cơ kinh tế? Nhất là thời gian kể từ khi

đề ra ý tưởng - đến chủ trương và cho tới lúc khởi động, "chào mời" các nhà đầu tư - nếu vẫn còn quá chậm chạp thì liệu tính chất "đặc biệt" của một ĐKKT có còn ý nghĩa nữa không trong điều kiện nền kinh tế toàn cầu đang cuốn hút mọi quốc gia vào trào lưu cải cách mạnh mẽ?

Có thể nói, vấn đề tạo lập ĐKKT được đặt ra như một bài toán lớn. Trong đó, yếu tố "địa lợi" - về điều kiện tự nhiên - đã rõ ràng rất thuận lợi, nhưng tất nhiên không kém phần thử thách. Yếu tố thứ hai thuộc về con người - "nhân hòa" - tuy chính ta đã thống nhất ý chí hành động bằng những chủ trương đúng đắn, những quyết sách sao cho hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư quốc tế, nhưng dễ thường bỏ qua yếu tố thứ ba của bất kỳ một bài toán đầu tư nào: thời gian. Liệu thời cơ từ môi trường kinh tế thế giới có chờ đợi chúng ta không?

Chỉ tính riêng một việc là đầu tư một số cơ sở hạ tầng tối thiểu, ban đầu, có tính chất "trải chiếu dọn đường", tỏ rõ cho các nhà đầu tư thấy quyết tâm xây dựng ĐKKT, chúng ta cũng phải mất vài năm - có lẽ phải đến sau năm 2000. Trong khi đó, như tại Philippines, căn cứ quân sự Subic vừa được trao trả, với hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh sẵn có, họ áp ngay những cơ chế chính sách đặc biệt để trở thành một ĐKKT và đang "chào hàng" đến các nhà đầu tư quốc tế.

Như vậy, nếu ĐKKT của chúng ta ra đời quá muộn thì liệu "lợi thế của người đi sau" có còn nữa không? Từ đó, có lẽ chúng ta còn phải đối đầu với một thách thức mới: làm thế nào để có một ĐKKT đầy sáng tạo, bởi trong cuộc cạnh tranh quốc tế ngày nay, phải chăng "ĐKKT" không chỉ bao hàm ý nghĩa là một không gian kinh tế đặc thù so với phần còn lại của quốc gia mà hơn thế nữa, cần có những nét đặc thù hấp dẫn hơn so với phần còn lại của thế giới? ■